Luyện từ và câu: ÔN TẬP

I. Mục tiêu:

- Ôn tập về từ loại, xác định được từ loại của những từ cho trước.

- Nắm chắc vốn từ Nam nữ, Trẻ em đã học.

II. Các hoạt động học:

1. Ôn tập về từ loại:

 - Danh từ: là từ chỉ sự vật, hiện tượng, đơn vị, khái niệm. Danh từ có danh từ chung và danh từ riêng. Danh từ chung chỉ chung sự vật, danh từ riêng chỉ tên người, tên địa lí.

- Động từ là từ chỉ hoạt động hoặc trạng thái

- Tính từ là từ dùng để chỉ tính chất, tính cách,  màu sắc, trạng thái, mức độ, phạm vi…của người hoặc vật.

- Đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm DT, cụm ĐT, cụm TT ) trong câu cho khỏi lặp lại các từ ngữ ấy.

- Quan hệ từ là nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy với nhau: và, với, hay, hoặc, nhưng, mà, thì, của, ở, tại, bằng, như, để, về...

 Nhiều khi từ ngữ trong câu được nối với nhau bằng một cặp quan từ. Các cặp**quan hệ từ** thường gặp là:

 +  Vì ... nên...; do... nên; nhờ... mà ... (biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả).

 +  Nếu... thì...; hề... thì... (biểu thị quan hệ giả thiết - kết quả, điều kiện - kết quả).

 +  Tuy ... nhưng...; mặc dù... nhưng... (biểu thị quan hệ tương phản)

 +  Không những... mà...; không chỉ... mà còn.. (biểu thị quan hệ tăng lên).

2. Xác định từ loại của những từ được gạch chân trong mỗi câu sau:

a. Chiều tối, mẹ đi làm về.

b. Tôi nghe rõ tiếng mẹ rửa rau, bật bếp.

c. Tôi cứ ấp a ấp úng, định xin lỗi mẹ.

d. Biết là tôi quên, mẹ đến bên tôi.

e. Tôi dễ dàng được mẹ tha lỗi cho nhưng lòng tôi thì buồn, bản thân tôi rất khó chịu.

g.Trước khi nhận được lời khen của mẹ, tôi thiếu tự tin đến độ chưa bao giờ có khái niệm mình phải tự lập hoàn toàn.

h. Tôi về quê thăm bà ngoại, thăm lại ngôi nhà ngày xưa đã từng ở.

 i. Đi ngược về xuôi.

 k. Nhìn xa trông rộng.

 l. Nước chảy bèo trôi.

3. Ôn tập về vốn từ Nam nữ

a. Bác Hồ đã khen tặng phụ nữ Việt Nam tám chữ vàng : anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang. Em hãy ghi lại nghĩa của từng từ nêu trên.

b. Tìm thêm những từ chỉ phẩm phẩm chất khác của phụ nữ Việt Nam.

c. Mỗi câu tục ngữ dưới đây nói lên phẩm chất gì của phụ nữ Việt Nam?

- Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn.

- Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi.

- Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.

4. Ôn tập về vốn từ Trẻ em:

Tìm từ có tiếng trẻ hoặc từ đồng nghĩa với trẻ em điền vào chỗ chấm trong những câu sau:

1. ...................... ….có quyền được học tập, vui chơi và chăm sóc sức khỏe.
2. ……………………….như búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

1. Trường em giờ ra chơi luôn ngập tràn tiếng cười .........................
2. Ngày nay ………………………..rất thông minh, lanh lợi.
3. ………………………..ríu rít như bầy chim non.

 g. Đôi mắt của ………………………..thật hồn nhiên, trong trẻo.

1. Ông ta quát cậu bé: “ Mày là ................ thì biết gì mà nói.”
2. Dù đã ngoài năm mươi nhưng trông bác ấy vẫn rất ......................
3. Lũ……………………. xóm bên nghịch như quỷ sứ.

5. Em đặt câu với mỗi trường hợp dưới đây:

a. Tính từ

b. Danh từ

c. Động từ

d. Đại từ

e. Quan hệ từ